

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-ST  
Ngày: 24/4/2024  
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hồ Xuân Dũng
- Bà Trương Thị Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 760/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

*Địa chỉ:* Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Ái P, sinh năm 1982 (có mặt)

*Địa chỉ:* Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1983

*Địa chỉ:* D Đô Đốc M, khu vực N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Trước đây giữa bà và ông Nguyễn Ái P là quan hệ vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn 297/2023/QĐST-HNST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn. Ngày 08/9/2023, bà và ông P thỏa thuận miệng về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng, cụ thể ông P nhận ngôi nhà và lô đất, còn bà nhận 02 lô đất, giá trị tài sản ông P nhận nhiều hơn nên thỏa thuận ông P sẽ giao lại cho bà tiền chênh lệch là 200.000.000đ. Ông P viết giấy mượn tiền và hẹn nghĩa vụ thanh toán tiền là thời điểm khi nào làm xong sổ đỏ nhà và đất đứng tên ông P thì ông sẽ thanh toán tiền 200.000.000đ. Sau khi viết giấy mượn tiền, bà và ông P đã cùng đến Văn phòng C các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp sổ đỏ. Các sổ đỏ của bà và ông P đã

được cấp tháng 9/2023. Sau khi có sổ đỏ, bà nhiều lần yêu cầu ông P trả 200.000.000đ theo giấy mượn tiền nhưng ông P không trả. Nay bà yêu cầu ông P trả ngay cho bà 200.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi chậm trả.

*Tại bản tự khai, các văn bản tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ái P trình bày:* Ông thống nhất như lời trình bày của bà Ngô Thị H về quan hệ hôn nhân. Sau khi ly hôn, khoảng tháng 10/2023 giữa ông và bà H đến Văn phòng C thỏa thuận ông nhận 02 lô đất, bà H nhận ngôi nhà, giá trị chênh lệch là 200.000.000đ. Ông ghi giấy mượn tiền, có thời hạn trả khi có sổ đỏ sẽ trả khoản tiền trên. Giấy mượn tiền mà bà H cung cấp cho Tòa do ông viết và ký tên vào, giấy này ông không có ghi ngày giờ, ông chỉ ghi nháp nên ông đã bỏ bên ngoài rồi viết lại giấy mượn tiền khác có cùng nội dung và có ngày tháng viết cụ thể và ghi nội dung “*Khi tôi nhận 02 lô đất đứng tên của tôi thì tôi đưa số tiền 200.000.000đ...*”. Giấy ông viết lần 02 do bà H giữ. Do sơ suất nên ông không hủy giấy viết lần 1. Khoảng 10 ngày sau, bà H yêu cầu thay đổi ngược lại việc nhận tài sản. Tại Văn phòng C có bà H1 chứng kiến, cả hai thỏa thuận lại bà H nhận 02 lô đất, ông nhận ngôi nhà, giá trị tài sản được nhận có chênh lệch, nhưng ông không yêu cầu bà H phải bồi thường lại cho ông vì bà H đang nuôi con, ông không yêu cầu bà H hủy 02 giấy mượn tiền ông đã viết. Thủ tục sang tên giấy tờ nhà đất cả hai đã thực hiện xong các đây khoản 04 tháng, thời điểm cụ thể ông không nhớ.

Nay ông không chấp nhận yêu cầu của bà H về đề nghị ông trả 200.000.000đ vì ông không có mượn tiền của bà H và việc thỏa thuận phân chia tài sản thì thực tế bà H nhận giá trị tài sản nhiều hơn.

*Tại biên bản xác minh chị Lê Thị H1 trình bày:* Chị là nhân viên Văn phòng C. Giữa chị với bà H và ông P chỉ là quan hệ quen biết do họ là khách hàng. Chị không nhớ rõ thời gian cụ thể, nhưng chị xác nhận anh P và chị H có hai lần đến Văn phòng C làm giấy tờ thỏa thuận chia tài sản chung, chị nhớ lần thứ nhất làm giấy tờ thỏa thuận, chị H được nhận nhà. Sau đó, đến hủy sự thỏa thuận trên, chị H nhận lô đất. Chị không biết gì về việc anh P và chị H viết giấy mượn tiền, ai nhận phần tài sản có giá trị nhiều hơn thì chị cũng không nghe biết.

*Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, tất cả các hoạt động tố tụng những người tiến hành tố tụng đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Còn về chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H. Buộc ông Nguyễn Ái P phải trả cho bà H 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Anh Nguyễn Ái P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về sự vắng mặt của người làm chứng bà Lê Thị H1*, theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H1 vì đã có lời khai tại hồ sơ, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bà Ngô Thị H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Ái P, ông P cư trú tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của bà H*: Bà H yêu cầu ông Nguyễn Ái P phải trả 200.000.000 đồng và bà đã giao nộp chứng cứ là giấy mượn tiền, giấy không có ghi ngày. Tại phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, ông P thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy trên là do ông viết. Giấy mượn tiền ghi nội dung “Tôi tên Nguyễn Ái P...Tôi có mượn bà Ngô Thị Hiệu s tiền 200.000.000 hai trăm triệu đồng chẵn” cho đến khi ra sổ tôi sẽ trả cho bà Ngô Thị Hiệu s tiền nêu trên không đúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật”, giấy có chữ ký và chữ viết Nguyễn Ái P Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H là có căn cứ, thể hiện Hợp đồng vay tài sản trên được giao kết, hình thức bằng văn bản, thời hạn trả tiền cho đến khi ra sổ, hai bên không có thỏa thuận lãi vay, vay không lãi suất. Giấy mượn tiền trên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên thỏa mãn theo Điều 463 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Ông P có phản đối yêu cầu của bà H cho rằng ông viết “Giấy mượn tiền khác có cùng nội dung và có ngày tháng viết cụ thể và ghi nội dung” Khi tôi nhận 02 lô đất đứng tên của tôi thì tôi đưa số tiền 200.000.000đ...”. Giấy ông viết lần 2 ông cho rằng do bà H giữ nhưng bà H xác định không có sự kiện mà ông P trình bày, bà không có giữ giấy mượn tiền nào khác. Mặt khác ông P có đưa ra chứng cứ là Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung và Văn bản hủy bỏ thỏa thuận cũng như cung cấp người làm chứng là bà H1 biết nhưng ông không thu thập cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh cho sự phản đối trên. Bà H1 xác định không biết gì về việc viết giấy mượn tiền. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu phản đối của ông là không có căn cứ.

[5] *Về thời hạn trả nợ và lãi chậm trả*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, “bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...” theo ông P xác nhận thì ông và bà H đều đã có Giấy chung nhận quyền sử dụng đất. Bà H không yêu cầu tính lãi chậm trả nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T. Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, về nghĩa vụ phải trả cho bà Hiệu số tiền 200.000.000đ, án phí cụ thể được tính là: 200.000.000đ x 5% =

10.000.000đ. Bà **H** không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[7] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 227, 229, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

#### Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Ngô Thị H.**

2. Buộc ông **Nguyễn Ái P** có nghĩa vụ trả nợ cho bà **Ngô Thị Hiệu s** tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng) tiền vay gốc, ghi nhận sự tự nguyện bà **H** không yêu cầu tính lãi chậm trả trong thời gian qua.

3. Về án phí: Buộc ông **P** phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà **H** không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Hiệu số tiền đã tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005263 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

4. Quyền kháng cáo: Bà **Ngô Thị H** và ông **Nguyễn Ái P** có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**  
**Huỳnh Thị Kiều Oanh**

